

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 623/2024/DSST  
Ngày: 14/8/2024  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Phạm Thị Gấm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

2/ Bà Trần Thị Hiền.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân:*** bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định xét xử số 369/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 278/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng S; địa chỉ số: đường NKKN, phường VTS, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty S. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành N (Giấy ủy quyền số: 3634/2024/UQ-TGD ngày 01 tháng 4 năm 2024) (*có đơn xin vắng mặt*)

2. *Bị đơn:* ông Yang Trí P, sinh năm: 2003;

Địa chỉ số: đường KNT, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(*Vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2024, bản tự khai, bảng tính lãi, lời khai trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, ông Yang Trí P và Ngân hàng S (sau đây gọi là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S (Đơn vị phát hành thẻ) – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Hạn mức tín dụng là 36.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn là 2.77%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Yang Trí P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 72.860.400 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Yang Trí P đã thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền 41.017.279 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Do ông Yang Trí P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) nên ngày 11 tháng 01 năm 2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 35.535.863 đồng làm dư nợ quá hạn (tạm gọi là nợ gốc), áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc là 35.535.863 đồng với lãi suất quá hạn là 4.155%/tháng ( $2.77\% * 150\%$ ) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Nay Ngân hàng S yêu cầu bị đơn là ông Yang Trí P phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ (tính đến ngày 14 tháng 8 năm 2024) là: 64.138.835 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 35.535.863 đồng; nợ lãi quá hạn là: 28.602.972 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 15 tháng 8 năm 2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng ngày 24 tháng 3 năm 2022 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Ông Yang Trí P khi ký kết hợp đồng cung cấp địa chỉ cư trú tại số: đường KNT, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Yang Trí P đã được Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Yang Trí P vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Yang Trí P.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thành N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành N.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hình thức của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24 tháng 3 năm 2022; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (sau đây gọi là Hợp đồng) của Ngân hàng S (sau đây gọi là ngân hàng) được lập thành văn bản phù hợp theo quy định của pháp luật. Về nội dung và mục đích của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức của pháp luật. Về chủ thể giao kết hợp đồng Ngân hàng S là tổ chức tín dụng, được phép cấp tín dụng; ông Yang Trí P là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Ngân hàng S và ông Yang Trí P tự nguyện giao kết hợp đồng. Do đó, hợp đồng phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa hai bên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về số tiền gốc: sau khi được nguyên đơn phát hành thẻ tín dụng có số thẻ 472074-3642 với hạn mức 36.000.000 đồng thì bị đơn đã sử dụng với tổng số tiền là 72.860.400 đồng, hiện nay còn nợ 35.535.863 đồng. Theo thỏa thuận tại Mục 18.2 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S đã thỏa thuận: “... *chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán dư nợ đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu của Sacombank và việc thanh toán này sẽ không bị gián đoạn bởi bất kỳ lý do gì...*”. Ông Yang Trí P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 11 tháng 01 năm 2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ khoản nợ tại thời điểm này là 35.535.863 đồng sang nợ quá hạn. Cho đến nay, ông Yang Trí P vẫn chưa thanh toán số tiền này nên đã ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Yang Trí P trả số tiền gốc là 35.535.863 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về số tiền lãi: trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Yang Trí P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với mức

lãi suất là 150% lãi suất trong hạn. Mức lãi suất được nguyên đơn áp dụng để tính lãi quá hạn phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền 28.602.972 đồng Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc bị đơn ông Yang Trí P phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là ngày 15 tháng 8 năm 2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: ông Yang Trí P phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Ngân hàng S.

Ngân hàng S không phải chịu án phí được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.307.366 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012210, ngày ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S:

Buộc ông Yang Trí P phải trả cho Ngân hàng S số tiền là 64.138.835 đồng (sáu mươi bốn triệu một trăm ba mươi tám nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó, nợ gốc là: 35.535.863 đồng (ba mươi lăm triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng); nợ lãi quá hạn là: 28.602.972 đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm lẻ hai nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 24 tháng 3 năm 2022; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24 tháng 3 năm 2022; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do ông Yang Trí P phải chịu án phí là 3.206.942 đồng (ba triệu hai trăm lẻ sáu nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 1.307.366 (một triệu ba trăm lẻ bảy nghìn ba trăm sáu mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012210, ngày ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Gấm**